

Số: /BC-UBND

Sa Thầy, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản” năm 2020

Thực hiện Công văn số 302/TTr-P4, ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Thanh tra tỉnh Kon Tum về việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ chính trị; Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sa Thầy là huyện miền núi, biên giới, có tổng diện tích tự nhiên là 143.522,3 ha, chiếm 14,8% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Dân số của huyện cuối năm 2020 có khoảng 51.500 người, trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 57,6%, gồm 06 thành phần dân tộc chủ yếu sinh sống: Ja Rai, HLăng, Thái, Rơ Mâm, Rơ Ngao, Kinh.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Nhằm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”. Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức, quán triệt sâu rộng đến cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn huyện hiểu rõ Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ chính trị. Đồng thời ban hành Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản theo quy định của Luật phòng chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Kết quả thực hiện

a. Kết quả kê khai

Việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức việc kê khai là 66 đơn vị.

- Tổng số cơ quan, đơn vị chậm tổ chức việc kê khai: Không.

- Tổng số người kê khai: 378 người.

- Tổng số người kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý: 97 người (chiếm 25.7%).
- Số người thực hiện kê khai: 378 người (chiếm 100%).
- Số người chưa kê khai: Không.

b. Kết quả công khai bản kê khai và giải trình việc kê khai

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết: 152 bản.
- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức cuộc họp: 226 bản.
- Số bản kê khai chưa được kê khai: Không.
- Số người được yêu cầu giải trình rõ việc kê khai, thu nhập: Không.

c. Kết quả xác minh tài sản thu nhập

- Số người được xác minh tài sản thu nhập: Không.
- Số người đã có kết luận về sự minh bạch tài sản, thu nhập: Không.
- Số người đã có kết luận về sự minh bạch tài sản, thu nhập không trung thực: Không.

d. Xử lý vi phạm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

- Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức việc kê khai: Không.
- Số người đã bị kỷ luật do chậm tổng hợp, báo cáo kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập: Không.
- Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai tài sản, thu nhập: Không.
- Số người bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập, thu nhập không trung thực: Không.
- Kết quả xử lý: Khiển trách, cảnh cáo và hình thức khác: Không.

(Phụ lục biểu mẫu kèm theo)

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	SỐ LIỆU
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức việc kê khai	CQTCĐV	66
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	66
	<i>Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>	%	100
3	Số cơ quan, đơn vị chậm tổ chức việc kê khai	CQTCĐV	0
	<i>Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>	%	100
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	00
	<i>Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>	%	100

5	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	378
6	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	378
	<i>Chiếm tỷ lệ % so với tổng số người kê khai</i>	%	100
7	Tổng số người phải kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý (<i>do Ban Thường vụ huyện ủy quản lý</i>)	Người	97
	<i>Chiếm tỷ lệ % so với tổng số người kê khai</i>	%	25,7
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	66
	<i>Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	<i>Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>	%	100
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	378
	<i>Tỷ lệ ... % so với tổng số bản kê khai</i>	%	100
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	152
	<i>Tỷ lệ ... % so với số bản kê khai đã công khai</i>	%	40,2
5	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	226
	<i>Tỷ lệ ... % so với số bản kê khai đã công khai</i>	%	59,8
6	Số bản kê khai chưa được công khai	Bản KK	0
	Nêu rõ lý do chưa thực hiện công khai:.....		
7	Số người được yêu cầu giải trình rõ việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
III	Kết quả xác minh tài sản, thu nhập		
1	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	0
2	Số người đã có kết luận về sự minh bạch tài sản, thu nhập	Người	0
3	Số người có kết luận về kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
IV	Xử lý vi phạm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
1	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức việc thực hiện kê khai	Người	0
2	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổng hợp,	Người	0

	báo cáo kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập		
3	Số người bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
4	Số người bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
5	Số người bị xử lý trách nhiệm trong việc xác minh tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
6	Kết quả xử lý:	Người	0
	- Khiển trách:	Người	0
	- Cảnh cáo:	Người	0
	- Hình thức khác:	Người	0

3. KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ

- Một số ít cấp ủy đảng, chính quyền xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ chính trị chưa thật sự cụ thể và sát so với tình hình thực tế.

- Công tác kiểm tra, giám sát về kê khai tài sản chưa được thường xuyên.

- Cần có chế tài cụ thể để xử lý đối với các tổ chức, cá nhân sai phạm trong việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản.

4. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Hàng năm, tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.

Trên đây là Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về kết quả kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản theo Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, NC_{NTHV}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Thái